



MỘT MŨI TÊN TRÚNG HAI ĐÍCH

LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG
THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu mang lại những thách thức lớn cho toàn cầu, nhưng tác động của biến đổi khí hậu lên cuộc sống và sinh kế người dân tại Việt Nam thì mang tính chất địa phương rất rõ nét.

Biến đổi khí hậu khiến rủi ro tăng lên gấp bội, làm trầm trọng thêm các hiểm họa và tình trạng dễ bị tổn thương hiện nay và gây nên những hiểm họa và tình trạng dễ bị tổn thương mới.

Những tác động của biến đổi khí hậu, ở một mức độ nhất định, được định hình bởi sự đáp ứng các quyền và sự phân bổ nguồn lực, quyền lực giữa mọi người trong gia đình và cộng đồng. Ở đây, giới là một yếu tố căn bản. Ở Việt Nam, phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai có những cơ hội, nguồn lực và sự lợi ích khác biệt trong cuộc sống. Đây cũng chính là những yếu tố định hình cách mà họ ứng phó với biến đổi khí hậu.

Giới đang ngày càng được ghi nhận là một nhân tố quyết định trong lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế.

Phụ nữ thường được xem là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương hơn so với nam giới trước tác động của biến đổi khí hậu, chưa kể đến sự đa dạng giữa các nhóm phụ nữ khác nhau. Các hoạt động về biến đổi khí hậu thường hướng đến phụ nữ mà không giải quyết sự phân chia quyền lực tiềm ẩn nhiều sắc thái. Điều đó thường hạn chế sự tiếp cận của phụ nữ với những lợi ích của các can thiệp biến đổi khí hậu.

Tại Việt Nam, CARE làm việc với phụ nữ và nam giới để vừa thúc đẩy bình đẳng giới và vừa tăng khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi với biến đổi khí hậu cho cộng đồng. Thông qua đó, CARE đã rút ra những bài học quý giá về giải quyết những thách thức giao thoa giữa bình đẳng giới và biến đổi khí hậu. Chuỗi bài học này đưa ra những vấn đề chính xuất hiện trong khi tiến hành công việc, đồng thời đưa ra những ví dụ cũng như khuyến nghị về cách giải quyết.

NHỮNG ĐIỂM CHÍNH

- **Hiểu về khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi:** những cách tiếp cận chung và các hoạt động về giới trong biến đổi khí hậu thường xem nhẹ sự khác biệt giữa phụ nữ và nam giới. Ngoài yếu tố giới, chúng cũng thường xem nhẹ các yếu tố khác có tác động đến sự khác biệt giữa phụ nữ và nam giới trong việc đưa ra những quyết định thích ứng cần thiết.

Cần hiểu bối cảnh cụ thể và đời sống của phụ nữ và nam giới để ủng hộ vai trò lãnh đạo và tiếng nói của phụ nữ cũng như thay đổi một cách hiệu quả những vai trò giới mang tính tiêu cực.

- **A Xử lý rào cản về giới:** những yếu tố như khối lượng công việc của phụ nữ quá lớn, quyền ra quyết định hạn chế, sự bất bình đẳng trong khả năng tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực có thể ngăn cản phụ nữ và nam giới áp dụng những chiến lược có tính ứng phó, phục hồi, thích nghi.

Các chiến lược sinh kế nông nghiệp và phi nông nghiệp có khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi với khí hậu sẽ kém hiệu quả hơn và có thể vô tình củng cố cho những chuẩn mực tiêu cực về giới nếu các chiến lược đó không giải quyết những rào cản này.

- **Áp dụng phương pháp lồng ghép:** Cả vấn đề giới và biến đổi khí hậu cần phải được xử lý đồng thời để tăng khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi và thúc đẩy bình đẳng giới.

Các hoạt động lồng ghép giúp phát huy cải thiện an ninh sinh kế, quản lý tài nguyên thiên nhiên dựa vào cộng đồng và phát triển kinh tế do phụ nữ đi đầu có thể cấu thành cách tiếp cận hữu ích.

HIỂU VỀ KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ, PHỤC HỒI, THÍCH NGHI

Để xây dựng các hoạt động thích ứng phù hợp, chúng ta nên hiểu rõ hơn về việc giới và các yếu tố khác định hình khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi với khí hậu của người dân như thế nào.

Sự kết hợp của các yếu tố như giới, dân tộc, nghèo, độ tuổi và tình trạng khuyết tật định hình kinh nghiệm sống của một con người. Các cộng đồng mà CARE làm việc cùng còn tồn tại sự bất bình đẳng giới phổ biến, nhưng không có nghĩa là tất cả các phụ nữ đều bị tước quyền, hoặc tất cả nam giới đều có quyền lực hơn phụ nữ. Đối với nhiều phụ nữ là người dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật thì giới không phải là yếu tố duy nhất, cũng không phải là yếu tố quan trọng nhất làm hạn chế các cơ hội của họ. Nếu không hiểu những nhu cầu và điểm mạnh khác nhau giữa các nhóm phụ nữ khác nhau thì các hoạt động tăng cường khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi có thể không hiệu quả, không tiếp cận được, hoặc thậm chí là có hại.



HIỂU VỀ ỨNG PHÓ, PHỤC HỒI VÀ THÍCH NGHI: CARE TRONG HÀNH ĐỘNG

CARE mong muốn hiểu rõ hơn về sự giao thoa của giới và các yếu tố khác cùng tác động lên tình trạng dễ bị tổn thương của người dân và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, thông qua các biện pháp tiếp cận bao gồm:

- Phân tích giới và quyền lực;
- Phân tích rủi ro khí hậu, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu có tính nhạy cảm giới;
- Lập kế hoạch cho tất cả mọi người dân, bao gồm cả các nhóm dễ bị tổn thương;
- và giám sát sự thay đổi từ khía cạnh giới.

Ví dụ, dự án **Thích ứng với Biến đổi khí hậu dựa vào Cộng đồng tại Đồng bằng sông Cửu Long (ICAM)**, do Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc tài trợ, áp dụng phương pháp **Lập kế hoạch Thích ứng dựa vào Cộng đồng (TƯDVCD)** một cách toàn diện. Cách làm này đã giúp phụ nữ thể hiện kinh nghiệm của họ về biến đổi khí hậu, xây dựng các chiến lược thích ứng phù hợp, và đảm bảo việc lập kế hoạch ở cấp chính quyền tính đến tác động của các yếu tố khác nhau, trong đó có yếu tố giới.

Dự án cũng đã xây dựng một **Kế hoạch Hành động về Giới** để hiểu các vấn đề về giới tại mỗi đầu ra và kết quả của dự án, và xúc tiến tập trung vào các vấn đề giới trong khi triển khai tất cả các hoạt động. **Phương pháp Giám sát Tiến độ** dựa trên đèn giao thông đã được giới thiệu để giám sát tiến độ về lồng ghép giới trong các hoạt động, bao gồm cả các hoạt động hỗ trợ trao quyền cho phụ nữ.

Ở cấp cộng đồng, ở cả nhóm lập kế hoạch chung và nhóm lập kế hoạch riêng của phụ nữ, phụ nữ đều được có không gian và sự hỗ trợ để ra quyết định về các chiến lược thích ứng khác nhau. Sau hai năm lập kế hoạch TƯDVCD tại 33 thôn/ấp và 5 xã, một điều đã được ghi nhận là **sự tham gia của phụ nữ vào các vấn đề của thôn/ấp đã tăng lên**.

Phương pháp đa đối tác và đa cấp cũng phù hợp với quy trình Lập kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội của Chính phủ, trong đó phát huy tính làm chủ của chính quyền, tính bền vững và sự ưu tiên của các hoạt động thích ứng dựa vào cộng đồng. **Được dẫn dắt bởi Chi hội Phụ nữ Việt Nam**, quy trình lập kế hoạch đã có sự tham gia của một số sở ngành và các bên liên quan, đồng thời đã đạt được thành công trong **lồng ghép các hoạt động TƯDVCD có tính nhạy cảm giới** vào các Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội ở cấp cao hơn. Cách tiếp cận này mang lại cơ hội để có được sự tham gia của các tổ chức đoàn thể như Chi hội Phụ nữ, xây dựng dựa trên mạng lưới của họ để mở rộng sự tiếp cận của lập kế hoạch TƯDVCD. Chính quyền địa phương cũng bày tỏ rằng họ cảm thấy kết nối tốt hơn và có nhiều thông tin hơn về cách mà phụ nữ và nam giới bị tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu.

HIỂU VỀ KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ, PHỤC HỒI, THÍCH NGHI: SỰ THAM GIA CỦA MA RIM VÀO HOẠT ĐỘNG THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG ĐÃ GIÚP CHỊ CÓ TIẾNG NÓI HƠN

Ma Rim (bên phải) là một phụ nữ dân tộc Chăm đến từ tỉnh An Giang, đồng bằng sông Cửu Long. Rất nhiều phụ nữ Chăm tại An Giang đã sống và làm việc trên sông hoặc gần với sông nước. Sự gia tăng mưa, lũ lụt, và bão bất thường do biến đổi khí hậu khiến cho đồng bào Chăm và những người phụ thuộc vào sông nước phải đối mặt với nhiều thách thức hơn.

“Chúng tôi dùng thuyền để di chuyển từ nơi này sang nơi khác, bất kỳ khi nào có việc để làm. Đi lại quá nhiều và sống cùng nhau trong một không gian gò bó không hề dễ dàng cho các con tôi. Tôi cũng không đủ khả năng chi trả học phí để cho các con đi học. Tôi không bao giờ cảm thấy an toàn; hàng năm chúng tôi đều gặp mưa và lũ lụt nên tôi luôn lo sợ một điều gì đó có thể xảy ra. Khi có gió lớn chúng tôi phải nhảy xuống nước để giữ thuyền, bảo vệ các con và tài sản của mình.”

Nguy cơ mà Ma Rim phải đối mặt do hậu quả của biến đổi khí hậu tăng lên gấp bội do chị là một phụ nữ dân tộc Chăm. Người Chăm, đặc biệt là phụ nữ Chăm, thường có ít cơ hội tiếp cận với nguồn lực đất đai và các dịch vụ; theo truyền thống, họ thường phải ở nhà, hạn chế cơ hội giáo dục, và thiếu tiếng nói trong việc ra quyết định của gia đình và cộng đồng.

“Là một phụ nữ dân tộc Chăm, trước đây tôi chưa bao giờ có thể tham gia vào những cuộc họp cộng đồng như thế này. Và tôi bỏ lỡ mất rất nhiều thông tin. Theo truyền thống trước đây, phụ nữ Chăm luôn ở nhà và không đi học. Chúng tôi hoàn toàn bị chồng sai khiến.”

Cùng với rất nhiều phụ nữ Chăm khác, tháng 9, 2013, chị Ma Rim đã tham gia vào một trong rất nhiều cuộc họp thích ứng với biến đổi khí hậu của ấp do tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam phối hợp với Chi hội phụ nữ tổ chức trong khuôn khổ dự án ICAM thực hiện. Trong những cuộc họp này, các chị em phụ nữ đã nhiệt tình thảo luận xu hướng thời tiết và khí hậu trong quá khứ, hiện tại và tương lai, nó tác động đến đời sống hàng ngày của họ và cộng đồng bằng những cách khác nhau như thế nào và mọi người có thể làm gì với vấn đề đó. Thông qua việc tạo điều kiện để Ma Rim và các phụ nữ Chăm khác tham gia thảo luận về biến đổi khí hậu, họ có thể tăng khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi và cũng có thể hỗ trợ tốt hơn cho gia đình và cộng đồng của mình.

“Tham gia vào những hoạt động này rất vui và nó giúp tôi học được rất nhiều về cách thức và nguyên nhân khiến thời tiết thay đổi trong thời gian gần đây, và áp tôi sẽ bị tác động như thế nào. Đến nay tôi biết rõ hơn cần phải làm gì và tôi nghe dự báo thời tiết thường xuyên hơn. Nó hữu ích đối với tất cả phụ nữ Chăm chúng tôi. Giờ đây phụ nữ và nam giới Chăm bình đẳng hơn và tôi tham gia hoạt động nhiều hơn. Tôi đánh giá cao tầm quan trọng của kiến thức và giáo dục hơn rất nhiều và tôi sẽ truyền đạt cho các con tôi.”



GIỚI THIỆU
HIỂU VỀ KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ
PHẦN CÔNG LAO ĐỒNG
RA QUYẾT ĐỊNH
TIẾP CẬN VỚI NGUỒN LỰC
CÁCH TIẾP CẬN TÍCH HỢP
KHUYẾN NGHI
NGUỒN LỰC

NHỮNG RÀO CẢN DỰA VÀO GIỚI ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ, PHỤC HỒI VÀ THÍCH NGHI: PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG

Tại Việt Nam, sự phân biệt các vai trò và trách nhiệm theo giới rất cao, có nghĩa là phụ nữ phải đảm nhiệm lượng công việc nhiều hơn nhưng những gì họ làm lại ít được ghi nhận hơn.

Phụ nữ và nam giới có những vai trò giới rất khác biệt trong sản xuất nông nghiệp, tạo thu nhập, quản lý tài nguyên thiên nhiên và các hoạt động của hộ gia đình. Nam giới thường có nhiều quyền hạn hơn vào có sự kiểm soát quyền lực cũng như các nguồn lực cao hơn trong hộ gia đình và cộng đồng. Thông thường, khối lượng công việc của phụ nữ thường lớn hơn của nam giới – phụ nữ phải chịu trách nhiệm chính cho các công việc nhà không được trả lương và việc chăm sóc người thân, và cũng được mong đợi là phải đóng góp vào thu nhập của gia đình.

Vì những vai trò đặc thù này của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng, phụ nữ thường được hướng tới như những ‘tác nhân của sự thay đổi’ trong các hoạt động về quản lý tài nguyên thiên nhiên và sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu. Mặc dù những hoạt động này hướng tới tăng hiểu biết cho phụ nữ về những rủi ro và tác động của biến đổi khí hậu, tăng khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi cho họ, và vai trò của họ trong các vị trí lãnh đạo, chúng cũng làm tăng thêm gánh nặng vốn có của phụ nữ.

Sự can thiệp cần ghi nhận và chuyển dịch vai trò giới giữa phụ nữ và nam giới – dù là ở trong bối cảnh nông nghiệp hay phi nông nghiệp, thành thị hay nông thôn – để tránh gây hại cho họ.



GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG: CARE TRONG HÀNH ĐỘNG

Để thay đổi cuộc sống và sinh kế về lâu dài, cần xử lý vấn đề bất bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội và cán cân quyền lực, góp phần tạo nên khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi cho phụ nữ và nam giới. CARE làm việc với nam giới và trẻ em trai, cũng như phụ nữ và trẻ em gái để giúp họ tạo nên sự thay đổi, tăng năng lực ra quyết định cho phụ nữ trong xây dựng và áp dụng các chiến lược ứng phó, phục hồi và thích nghi mới.

Dự án Trao quyền cho Phụ nữ Dân tộc Thiếu số (EMWE) tại Miền Bắc Việt Nam do Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc tài trợ, đã áp dụng cách tiếp cận toàn diện để tăng khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi với biến đổi khí hậu và thúc đẩy bình đẳng giới tại các cộng đồng dân tộc thiểu số. EMWE hỗ trợ phụ nữ thành lập các nhóm chỉ có phụ nữ, mang lại không gian an toàn trong đó phụ nữ có thể hỗ trợ lẫn nhau và có được sự tin tưởng thông qua học tập về biến đổi khí hậu và các kỹ thuật mới cho các phương án sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu.

Ghi nhận rằng việc trao quyền cho phụ nữ thường bị hạn chế do không thu hút được sự tham gia của nam giới, EMWE tích cực thu hút nam giới tham gia vào các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới. Sau khi triển khai nghiên cứu hành động về các phương án sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu, kết quả nghiên cứu trước hết được trình bày với các nhóm chỉ có phụ nữ. Trong diễn đàn này phụ nữ được độc lập quyết định phương án và ưu tiên thực hiện các phương án sinh kế được lựa chọn. Sau đó, thành viên từng nhóm sẽ mang theo cả chồng đến để tiếp tục thảo luận các phương án sinh kế mà các chị đã lựa chọn, nêu lên những thách thức tiềm tàng trong việc áp dụng các sinh kế này và xác định xem nam giới có thể hỗ trợ các chị như thế nào trong khi triển khai các loại hình sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu.

EMWE đã thiết lập các mạng lưới cộng đồng gồm ‘các nam tiên phong’ là những người ủng hộ cho sự thay đổi vai trò giới, tập trung vào tăng cường sự đóng góp của nam giới vào việc nhà và ủng hộ phụ nữ ra quyết định. Những phương pháp tiếp cận đồng thời này – hướng tới phụ nữ với mục đích nâng cao năng lực và hướng tới nam giới để tạo nên sự chuyển dịch vai trò giới tích cực – giúp EMWE tăng cường khả năng thúc đẩy năng lực ứng phó, phục hồi, thích nghi với biến đổi khí hậu cho cộng đồng.

NHỮNG RÀO CẢN DỰA VÀO GIỚI ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ, PHỤC HỒI, THÍCH NGHI: BẤT BÌNH ĐẲNG QUYỀN LỰC TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH



Cán cân quyền lực không bình đẳng trong gia đình, cộng đồng và chính quyền làm giảm khả năng của phụ nữ trong việc ra quyết định để tăng khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi.

Phụ nữ ở Việt Nam có quyền ra quyết định hạn chế hơn so với nam giới cả ở trong gia đình và trong cộng đồng, trong khi các cơ quan chính phủ ra quyết định chính về khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi cũng thường là do nam giới giữ địa vị chi phối. Điều này có thể cản trở họ áp dụng những hoạt động ứng phó, phục hồi, thích nghi.

Đặc biệt là với các phụ nữ dân tộc thiểu số, khả năng lựa chọn loại hình sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu và áp dụng sinh kế đó trong thực tế bị ảnh hưởng do thiếu quyền ra quyết định và kiểm soát tài chính trong hộ gia đình. Những chuẩn mực về giới cũng làm hạn chế khả năng đi lại và truy cập thông tin. Vì vậy, phụ nữ dân tộc thiểu số có ít khả năng tiếp cận với kiến thức về tác động của biến đổi khí hậu và các lựa chọn sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu.

CARE nhận thấy rằng việc thúc đẩy vai trò lãnh đạo và quyền ra quyết định bình đẳng cho phụ nữ đòi hỏi sự thay đổi trong rất nhiều lĩnh vực:

- Phụ nữ cảm thấy xứng đáng được hưởng lợi và sự tự tin;
- Sự kỳ vọng về vai trò và mối quan hệ của phụ nữ và nam giới;
- và cơ cấu chính trị, xã hội tại nơi mà người phụ nữ sống.

DỊCH CHUYỂN QUYỀN LỰC TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH: CARE TRONG HÀNH ĐỘNG

Trong thiết kế chương trình về biến đổi khí hậu, CARE áp dụng cách tiếp cận chủ động để củng cố sự tự tin cho phụ nữ, đảm bảo rằng cả phụ nữ và nam giới có thể đóng góp có ý nghĩa vào các diễn đàn ra quyết định công cộng (như lập kế hoạch thích ứng dựa vào cộng đồng) và thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ (ví dụ trong các nhóm tìm kiếm và cứu nạn).

Trong dự án **Nâng cao Năng lực Phụ nữ Dân tộc Thiểu số trong Tiếp cận các Cơ hội và Dịch vụ Phát triển Sinh kế (CASI)** của tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam do DANIDA tài trợ, tổ chức phi chính phủ địa phương là Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông lâm nghiệp Miền núi phía Bắc (ADC) đã hỗ trợ **các nhóm sở thích**, hầu hết là do phụ nữ lãnh đạo, để xác định và triển khai các loại hình sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào kiến thức bản địa. Ngoài ra, ADC cung cấp **các gói hỗ trợ nhỏ cho nhóm do phụ nữ lãnh đạo** để đào tạo cho các thành viên nhóm về quản lý và đại diện nhóm, kỹ năng điều hành, và mang lại các cơ hội thiết lập mạng lưới để kết nối các nhóm và thúc đẩy việc chia sẻ và học tập.

Kết quả là phụ nữ tự tin hơn trong việc thực hiện các hoạt động có khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi, và có thể bày tỏ quan điểm hiệu quả hơn cũng như tác động đến quá trình lập kế hoạch của địa phương. Trong dự án CASI, các nhóm do phụ nữ lãnh đạo đã thành công trong việc tác động để **lồng ghép các loại hình sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu mà họ lựa chọn vào Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội của chính quyền địa phương** trong khi các cây trồng ít có khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi hơn thì được loại bỏ. Chính quyền địa phương cũng đề nghị phụ nữ tham gia vào các nhóm giám sát cộng đồng và tiếp tục đóng góp những ý tưởng mới và quý giá. Tổ chức CARE Quốc tế đã nghiệm ra rằng sự trao quyền về kinh tế cần đi liền với sự ủng hộ tiếng nói và vai trò lãnh đạo của phụ nữ.

Dự án **Thích ứng với Biến đổi Khí hậu dựa vào Cộng đồng tại đồng bằng sông Cửu Long (ICAM)** đã hợp tác chặt chẽ với **Chi hội phụ nữ** để tăng cường vai trò của phụ nữ trong cơ cấu quản lý tại địa phương. ICAM đã tích cực thúc đẩy vai trò lãnh đạo và sự tham gia của các hội viên Chi hội Phụ nữ vào nhiều lĩnh vực trong thiết kế chương trình ứng phó, phục hồi, thích nghi, mở rộng kiến thức và nâng cao kỹ năng cho họ trong: triển khai sinh kế, phòng ngừa và ứng phó rủi ro thiên tai, phân tích và lập kế hoạch ứng phó với rủi ro khí hậu, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá dự án. Kết quả là Chi hội Phụ nữ nâng cao được năng lực và trưởng thành hơn qua những thách thức.

CARE nhận thấy mặc dù có rất nhiều thách thức và lực cản, nhưng sự đầu tư dài hạn vào **tăng cường năng lực cho Chi hội phụ nữ** vượt ra ngoài cả trách nhiệm mà họ phải làm. Tại hội thảo kết thúc dự án, Ủy ban Nhân dân Tỉnh đã ghi nhận vai trò của Chi hội phụ nữ trong việc lập kế hoạch và lồng ghép TUSDVCD, quản lý và điều phối dự án, và mời Chi hội phụ nữ tham gia triển khai thực hiện Chương trình Phát triển Nông thôn mới của Chính phủ.

QUYỀN RA QUYẾT ĐỊNH: CHỊ THI ĐA LÀ NGƯỜI DẪN ĐẦU TRONG CÔNG TÁC ỨNG PHÓ, PHỤC HỒI, THÍCH NGHI CỦA CỘNG ĐỒNG

Chị Lâm Thị Thi Đa (người thứ hai bên trái) là một phụ nữ Chăm sống tại tỉnh Sóc Trăng, đồng bằng sông Cửu Long. Chị là chi hội trưởng Chi hội phụ nữ của ấp và là một thành viên trong đội cứu hộ cứu nạn của xã gồm 11 ấp và hiện tại đội có 22 thành viên.

Địa phương mà chị Thi Đa sinh sống có nhiều nguy cơ xảy ra bão nhiệt đới và hạn hán, và những loại thiên tai này ngày càng có cường độ mạnh hơn và khó dự báo hơn do hậu quả của biến đổi khí hậu. Là một phần trong công tác phòng ngừa, đội cứu nạn cứu hộ có vai trò cảnh báo cho ngư dân đánh bắt cá xa bờ và bà con trong khu vực nguy cơ về rủi ro thời tiết. Thông thường các đội cứu hộ cứu nạn gồm chủ yếu các thanh niên tham gia tình nguyện. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nhiều nam giới phải đi làm ăn xa, và lực lượng cứu nạn cứu hộ trở nên mỏng hơn. Phụ nữ không tham gia vì có tâm lý cho rằng phụ nữ không làm được công việc khó khăn này. Do không ghi nhận khả năng của phụ nữ nên rủi ro từ các hiện tượng khí hậu cực đoan cho cả cộng đồng tăng lên.

Dự án Thích ứng với Biến đổi Khí hậu dựa vào Cộng đồng tại đồng bằng sông Cửu Long (ICAM) của tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam nhằm tăng cường khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi cho cộng đồng; dự án hoạt động nhằm phục hồi đội cứu hộ cứu nạn bằng cách tuyển và tập huấn cho các thành viên mới, và tác động vào tiềm năng của phụ nữ. Chị Thi Đa đã tham gia các khóa tập huấn về tác động và thích ứng với biến đổi khí hậu do chi hội phụ nữ và CARE tổ chức, và truyền đạt lại kiến thức cho cộng đồng, đặc biệt là các chị em phụ nữ khác. Sự hiểu biết tăng lên giúp chị tình nguyện tham gia vào đội cứu hộ cứu nạn, và chị được đào tạo về sơ cấp cứu, chằng chống nhà cửa và cứu hộ cứu nạn.

Chị Thi Đa tự hào rằng chị có thể cho thấy mình làm được những gì mà các thành viên nam trong đội có thể làm, và giờ đây chị có vai trò quan trọng trong cộng đồng khi có tình huống khẩn cấp. Sự đóng góp của chị cũng được công nhận, anh tôn trọng vai trò mới của chị và động viên chị tham gia vào các khóa tập huấn của cộng đồng.

“Tôi vận động mọi người, đặc biệt các chị em phụ nữ cần phải có những hành động bảo vệ môi trường, thích ứng với điều kiện thay đổi và sẵn sàng ứng phó kịp thời trong những tình huống khẩn cấp. Nhờ các khóa tập huấn này mà tôi biết cách sơ cấp cứu ban đầu cho người khác. Ví dụ, tôi học được rằng việc băng bó vết thương đúng cách rất quan trọng, vì nếu vết thương không xử lý đúng cách ngay từ đầu thì sẽ dẫn tới những tổn thương trầm trọng hơn và cơ hội lành lại sẽ thấp hơn. Tôi nghĩ các chị em khác trong cộng đồng nên biết thêm về những kỹ năng này để có thể tự bảo vệ bản thân và cứu người trong trường hợp khẩn cấp.”

Phụ nữ được nâng cao năng lực như chị Thi Đa trở thành những người đi đầu trong công tác thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, tăng khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi cho cả cộng đồng; ngày càng có thêm nhiều phụ nữ vừa tự tin và vừa có kỹ năng đóng góp vào công tác phòng ngừa và ứng phó, và giảm nhẹ rủi ro cho nam giới, phụ nữ và trẻ em tránh được những tác động của khí hậu cực đoan.



CÁC RÀO CẢN VỀ GIỚI ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ, PHỤC HỒI, THÍCH NGHI: TIẾP CẬN KHÔNG BÌNH ĐẲNG VỚI TÀI SẢN VÀ NGUỒN LỰC

Sự tiếp cận không bình đẳng với tài sản và các nguồn lực đã thách thức phụ nữ trong việc áp dụng các chiến lược sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu.

Những chuẩn mực về giới truyền thống tại Việt Nam khiến phụ nữ và nam giới có khả năng tiếp cận và kiểm soát nguồn lực và tài sản không bình đẳng. Trong những hộ gia đình sống dựa vào sinh kế nông nghiệp thì nam giới thường chịu trách nhiệm về những tài sản 'lớn' như trâu, thuyền, đất đai và phụ nữ chịu trách nhiệm về những tài sản 'nhỏ' như gà hoặc vườn. Sự phân phối tài sản không bình đẳng như vậy ảnh hưởng đến khả năng phụ nữ tiếp cận với những nguồn lực cần thiết để thích ứng với biến đổi khí hậu.

Hậu quả của việc phụ nữ thiếu kiểm soát vốn và các tài sản 'lớn' trong gia đình là phụ nữ gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn lực như tín dụng và các đầu vào khác để góp phần tăng thu nhập, năng lực ứng phó, phục hồi, thích nghi và khả năng đầu tư dài hạn (ví dụ chi trả học phí, cải thiện nhà ở). Chuyển dịch cán cân quyền lực giới trong việc tiếp cận các nguồn lực là cần thiết để giải quyết vấn đề về khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi của cá nhân và cộng đồng.

HỖ TRỢ TIẾP CẬN VỚI TÀI SẢN VÀ CÁC NGUỒN LỰC: CARE TRONG HÀNH ĐỘNG

CARE hỗ trợ tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng cho phụ nữ. Sự tham gia của phụ nữ vào các nhóm dựa vào cộng đồng như các nhóm tiết kiệm và cho vay (ảnh bên phải), **các nhóm tín dụng vi mô hoặc các nhóm sở thích** giúp phụ nữ cải thiện khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi trong sinh kế của họ qua việc tiếp cận tốt hơn với tín dụng, thông tin và đào tạo, và sự tự tin tăng lên qua việc đảm nhiệm các vai trò mới trong nhóm.

Để thúc đẩy đa dạng hóa sinh kế, khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi và khả năng tiếp cận tín dụng cho phụ nữ dân tộc thiểu số, dự án **Thích ứng với Biến đổi Khí hậu dựa vào cộng đồng tại đồng bằng sông Cửu Long (ICAM)** có một **hợp phần về tài chính vi mô để hỗ trợ phát triển sinh kế** do phụ nữ phụ trách. Các nhóm chỉ có riêng phụ nữ được thành lập để thúc đẩy tiếp cận với tín dụng ở cấp cộng đồng. Những cộng đồng mà dự án ICAM hướng tới bao gồm nhóm dân tộc thiểu số đạo Hồi người Chăm. Vì các lý do tôn giáo, người Chăm không thể trả lãi cho các khoản vay, nên họ không thể vay được vốn trong các hệ thống tài chính quy mô nhỏ hiện nay. Dự án phối hợp với Chi hội phụ nữ điều chỉnh hệ thống để tất cả mọi phụ nữ có thể tiếp cận với các khoản vay.

CARE tại Việt Nam đã thành lập các **Câu lạc bộ Pháp luật và Đời sống (LARC)** – một mô hình của các nhóm phụ nữ giúp phát huy đoàn kết, tiếng nói và sự tự tin của phụ nữ. Qua việc tham gia vào LARC, phụ nữ dân tộc thiểu số đã tăng sự tự tin để tham gia vào lập kế hoạch ở cộng đồng, về mặt số lượng (nhiều phụ nữ tham gia vào các cuộc họp hơn, nơi mà trước đây chủ yếu chỉ có nam giới tham gia) cũng như chất lượng.

Mặc dù **tập huấn và thảo luận** về các chủ đề như các kỹ thuật sản xuất có khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi với khí hậu, luật đất đai và bình đẳng giới, nhưng các thành viên nhóm không còn e ngại khi bày tỏ suy nghĩ và nhu cầu của mình. Một thành viên tham gia LARC đã giải thích; “Giờ đây phụ nữ chủ động bày tỏ quan điểm của mình, đôi khi còn chủ động hơn cả nam giới”.

CARE nhận thấy việc triển khai hoạt động trong các nhóm được ưa chuộng hơn đối với các cách tiếp cận cá nhân và lợi thế này có thể được phát huy hơn nữa nếu **các nhóm không chỉ là mục tiêu, mà còn là phương tiện** để xúc tiến thực tiễn thích ứng biến đổi khí hậu trong toàn cộng đồng.

Mặc dù các nhóm mà thành viên toàn bộ là phụ nữ đã tạo nên những diễn đàn cho phụ nữ, tăng tự tin cho họ, nhưng CARE cũng nhận thấy rằng sự tự tin tăng lên trong môi trường chỉ có phụ nữ không tất yếu dẫn tới việc gia tăng sự tự tin trong cộng đồng rộng lớn hơn. Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam nhận thấy rằng cần phải học tập nhiều hơn **để hỗ trợ phụ nữ bày tỏ tiếng nói trong môi trường không chỉ có phụ nữ nhằm mang lại những thay đổi có ý nghĩa**.

TIẾP CẬN VỚI NGUỒN LỰC: THÚY ĐÃ CÓ ĐẤT CANH TÁC VÀ QUẢN LÝ ĐẤT BỀN VỮNG ĐỂ TẠO LỢI NHUẬN

Chị Nguyễn Thị Thúy là một phụ nữ Tày sống tại bản Na Xoong vùng sâu, tại tỉnh Lạng Sơn, thuộc khu vực miền núi phía bắc Việt Nam. Chị góa chồng từ năm 2013, sống cùng con trai lớn. Chị Thúy và 76 người dân khác trong bản sống phụ thuộc vào rừng, kiếm củi và lương thực. Tuy nhiên, cho đến gần đây họ vẫn chưa có một văn bản nào xác nhận về quyền sử dụng đất của mình.

“Có rất nhiều thứ hữu ích có thể thu lượm, ví dụ củi, măng để ăn, và tất cả các loại thảo dược chữa bệnh. Rừng là một phần rất quan trọng trong cuộc sống của tôi.”

Dự án Nâng cao Năng lực Phụ nữ Dân tộc Thiểu số trong Tiếp cận các Cơ hội và Dịch vụ Phát triển Sinh kế (CASI) của tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam, do DANIDA tài trợ, đã làm việc với Trung tâm Tư vấn Quản lý Bền vững Tài nguyên và Phát triển Văn hóa Cộng đồng Đông Nam Á (CIRUM) tại địa phương để đảm bảo rằng chị Thúy và người dân khác tại bản Na Xoong nhận được ‘sổ đỏ’ của mình – đó là giấy chứng nhận quyền sở hữu và sử dụng đất mà họ sinh sống. Đến nay, chị Thúy có thể đầu tư vào diện tích đất của mình theo cách mà trước đây chưa bao giờ chị dám làm; chị cũng biết rằng mình được pháp luật bảo vệ và đất của chị được bảo đảm.

Bên cạnh đăng ký quyền sở hữu và sử dụng đất, chị Thúy và bà con cũng học được cách để bảo vệ rừng tốt hơn, và đưa ra những cách làm mang tính bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu mà những cách làm đó sẽ hỗ trợ cho sinh kế của họ.

“Chúng tôi đã được tập huấn để quản lý và bảo vệ rừng. Chúng tôi đã học được cách chọn ra những cây măng để các cây khác có thể phát triển mạnh hơn, và chúng tôi cũng đã học được cách dọn dẹp một vùng để cây có thể phát triển một cách tự do và cao lớn hơn.”

Chị Thúy đã sử dụng quyền lợi hợp pháp và hiểu biết mới của mình một cách hữu ích thông qua lãnh đạo một nhóm người dân có chung sinh kế là sản xuất chè. Nhóm này được thành lập tháng 8 năm 2013 bởi CIRUM thông qua tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam, gồm 10 phụ nữ thuộc các bản khác nhau. Mọi người gặp nhau một tháng một lần để thu hoạch lá chè. Các chị em bán 150 bao chè một tháng. Đây là số liệu được tính toán dựa trên đánh giá số lượng lá chè có thể thu hoạch mà vẫn đảm bảo sự phát triển bền vững của rừng.

Một nửa số chè được bán trong huyện và một nửa còn lại được bán ở Hà Nội với giá cao hơn với sự hỗ trợ của CIRUM. Kết quả là mỗi thành viên của nhóm giờ đây đều có thể tạo ra lợi nhuận từ công việc của mình; qua việc có thể tiếp cận và quản lý nguồn lực, họ trở nên có khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi tốt hơn và được trao quyền về kinh tế.

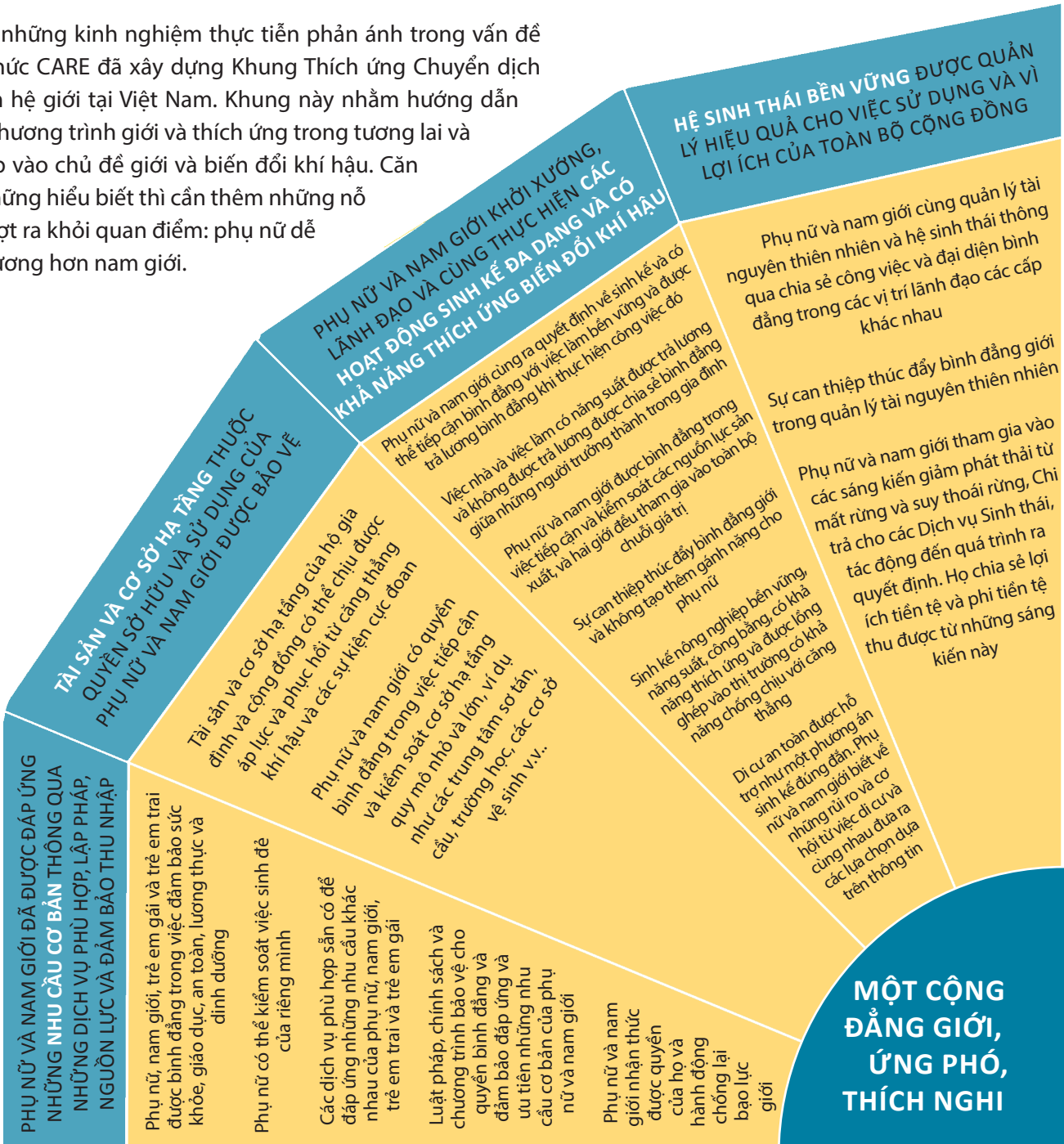
“Tôi vui sướng vì mặc dù trước khi tham gia dự án tôi đã có đủ thực phẩm, nhưng đây là lần đầu tiên tôi đã thực sự tạo ra lợi nhuận!”



GIỚI THIỆU
HIỂU VỀ KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ
PHẦN CÔNG LAO ĐỒNG
RA QUYẾT ĐỊNH
TIẾP CẬN VỚI NGUỒN LỰC
CÁCH TIẾP CẬN TÍCH HỢP
KHUYẾN NGHỊ
NGUỒN LỰC

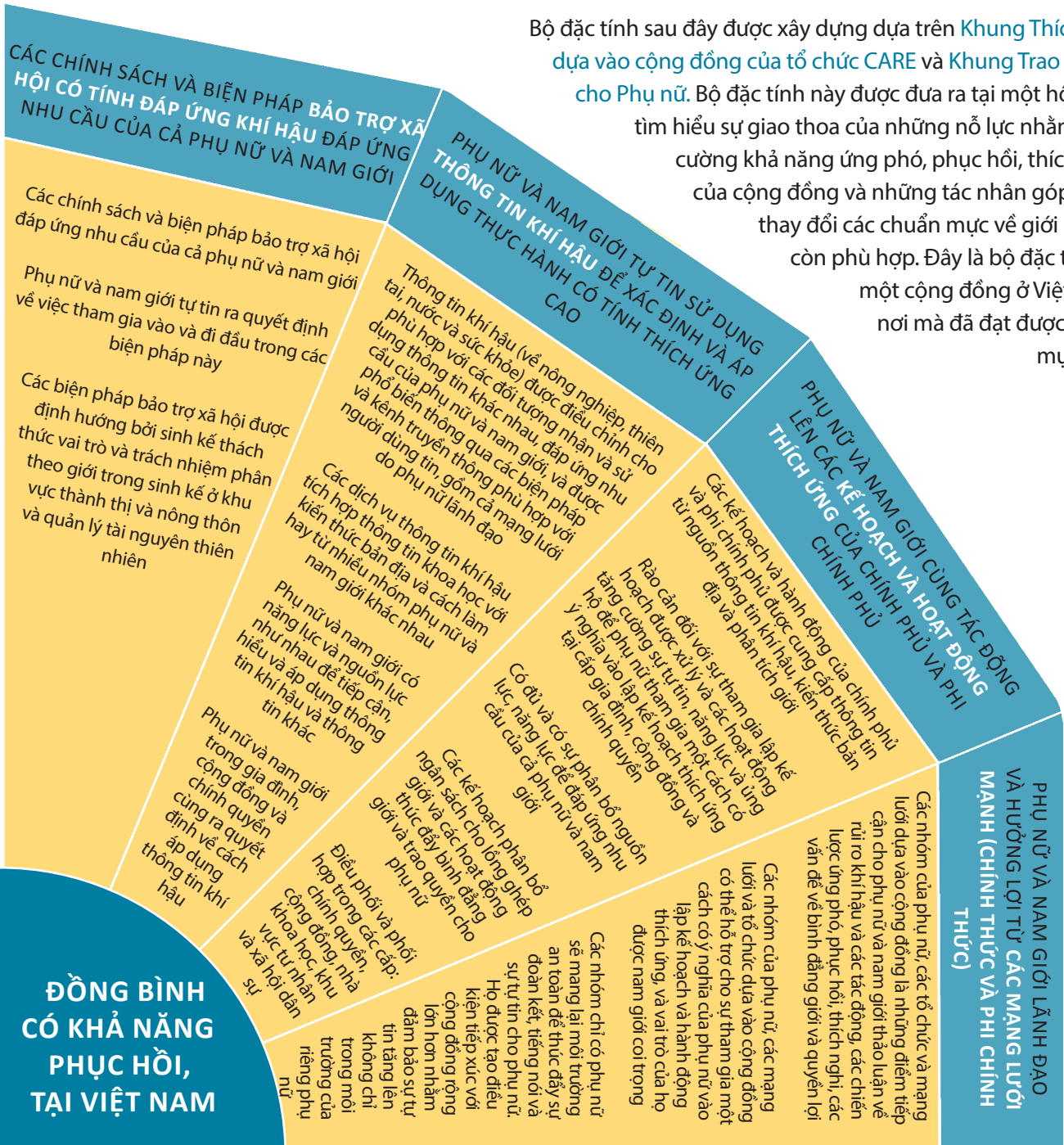
CÁCH TIẾP CẬN LÒNG GHÉP: KHUNG THÍCH

Dựa trên những kinh nghiệm thực tiễn phản ánh trong vấn đề này, tổ chức CARE đã xây dựng Khung Thích ứng Chuyển dịch mối quan hệ giới tại Việt Nam. Khung này nhằm hướng dẫn thiết kế chương trình giới và thích ứng trong tương lai và đóng góp vào chủ đề giới và biến đổi khí hậu. Căn cứ vào những hiểu biết thì cần thêm những nỗ lực để vượt ra khỏi quan điểm: phụ nữ dễ bị tổn thương hơn nam giới.



ỨNG CHUYỂN DỊCH MỐI QUAN HỆ GIỚI TẠI VIỆT NAM

Bộ đặc tính sau đây được xây dựng dựa trên **Khung Thích ứng dựa vào cộng đồng của tổ chức CARE** và **Khung Trao quyền cho Phụ nữ**. Bộ đặc tính này được đưa ra tại một hội thảo tìm hiểu sự giao thoa của những nỗ lực nhằm tăng cường khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi của cộng đồng và những tác nhân góp phần thay đổi các chuẩn mực về giới không còn phù hợp. Đây là bộ đặc tính về một cộng đồng ở Việt Nam, nơi mà đã đạt được cả hai mục tiêu.



KHUYẾN NGHỊ: HƯỚNG ĐI PHÍA TRƯỚC

Thông qua công việc của mình, tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam đã khẳng định rằng những nỗ lực giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu cũng phải nhằm chuyển đổi bất bình đẳng giới để đạt được kết quả có lợi cả đôi đường. Để đẩy mạnh kết quả hơn nữa trong thực tế, một số khuyến nghị chính có thể được đưa ra.

HIỂU VỀ GIỚI VÀ NGUỒN GỐC DẪN TỚI BẤT BÌNH ĐẲNG ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THÍCH ỨNG PHÙ HỢP

- Tiến hành phân tích giới và quyền lực ngay khi bắt đầu một chương trình, dự án hoặc hoạt động mới để cung cấp thông tin cho việc xây dựng Kế hoạch Hành động Giới trong chương trình hoặc dự án.
- Xây dựng dựa trên các nguồn lực và công cụ hiện có - xem Tài liệu tham khảo trang 22.

GIÁM SÁT SỰ THAY ĐỔI TRONG BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TOÀN BỘ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ HÀNH ĐỘNG XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH

- Thiết lập các hệ thống để theo dõi tiến độ trong bình đẳng giới, bao gồm việc thu thập dữ liệu phân tách giới, dùng các chỉ tiêu đo lường cụ thể sự thay đổi trong các chuẩn mực về giới và sự tham gia của phụ nữ và nam giới trong giám sát và đánh giá dự án và các hoạt động phản ánh.
 - » Cần nhắc xem các hoạt động có thể tác động như thế nào đến một loạt các khía cạnh về giới và đặt câu hỏi để giám sát sự thay đổi trong cộng đồng, như:
 - » Sự phân công lao động giữa nam giới và phụ nữ có đang thay đổi không? So sánh những việc nhà không được trả lương và công việc mang lại thu nhập.
 - » Có sự thay đổi nào trong tiếng nói của phụ nữ tại các diễn đàn ra quyết định công cộng không? Có thêm các ví dụ về vai trò lãnh đạo của phụ nữ không? Cần nhắc các diễn đàn cụ thể của dự án, tham vấn quản trị và các cuộc họp truyền thống.
 - » Nhiệm vụ hoặc trách nhiệm mới nào đến với phụ nữ? Phụ nữ có tăng sự tiếp cận và kiểm soát nguồn lực cần thiết cho thích ứng hay không?
 - » Phụ nữ có nhận thức được quyền của họ hay không? Họ có tự tin tìm kiếm và nắm bắt những cơ hội mới hay không?
- Phân bổ ngân sách cho việc lồng ghép giới, giám sát giới và cho các hoạt động cụ thể góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

ĐỂ CÓ SỰ THAY ĐỔI VÀ KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG LÂU DÀI, CẦN GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CÁN CÂN QUYỀN LỰC VÀ NGUỒN LỰC TRONG GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG VÀ CHUYỂN DỊCH VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM GIỚI

Các hoạt động lồng ghép thúc đẩy cải thiện an ninh sinh kế (qua sự đa dạng hóa cũng như khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi), quản lý tài nguyên thiên nhiên dựa vào cộng đồng và phát triển kinh tế do phụ nữ đi đầu mang lại cách tiếp cận hữu ích, ví dụ:

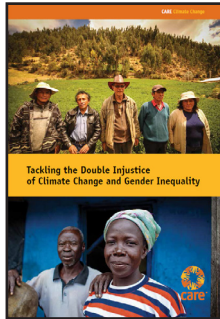
- Thúc đẩy tiếp cận và kiểm soát bình đẳng các nguồn lực sản xuất, thị trường và các dịch vụ bao gồm đất đai, nước, nguyên vật liệu đầu vào, thông tin khí hậu nông nghiệp và cả các dịch vụ tài chính và khuyến nông.
- Làm việc với nam giới và trẻ em trai để chuyển dịch những kỳ vọng và mối quan hệ xã hội. Tổ chức các hoạt động chỉ có nam giới như một cơ hội để trao đổi với họ về vai trò của nam giới và phụ nữ trong các sinh kế thích ứng và cách mà nam giới có thể hỗ trợ phụ nữ áp dụng những kỹ thuật mới. Đảm bảo rằng các chiến lược khuyến khích nam giới và trẻ em trai ủng hộ việc trao quyền cho phụ nữ và không chuyển dịch các nguồn lực hạn chế khỏi các hoạt động có lợi cho phụ nữ.
- Thúc đẩy hệ sinh thái bền vững được quản lý một cách hiệu quả để được sử dụng và có lợi cho cả nam giới và phụ nữ. Đảm bảo sự tham gia bình đẳng và có ý nghĩa vào các sáng kiến giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng và Chi trả cho các Dịch vụ Sinh thái và vào việc ra quyết định.
- Ủng hộ phụ nữ thông qua các chương trình bảo vệ và bảo trợ xã hội có tính đáp ứng với khí hậu. Đặc biệt cần giải quyết nhu cầu và rào cản của phụ nữ trong việc tham gia và hưởng lợi từ các chương trình đó.
- Hành động để tăng cảm giác xứng đáng được hưởng lợi và sự tự tin cho phụ nữ. Các nhóm của phụ nữ, các cuộc tập huấn dành riêng cho phụ nữ hoặc các cuộc họp tham vấn có thể là bước đầu phù hợp để tăng cường sự tự tin cho phụ nữ trong một môi trường an toàn. Tuy nhiên, điều quan trọng là cần tạo điều kiện để những người phụ nữ đó kết nối với cộng đồng rộng mở hơn nhằm đảm bảo họ tăng sự tự tin trong cả môi trường không chỉ có phụ nữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO



Bình đẳng và Hiệu quả: Lồng ghép giới vào Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Thích ứng Biến đổi Khí hậu. Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam, GIZ và UN Women. 2015.

Tài liệu hướng dẫn thực hành hướng tới những người thực hiện các chương trình hoặc dự án tập trung vào hoặc quan tâm đến giảm nhẹ rủi ro thiên tai hoặc biến đổi khí hậu. Hướng dẫn này nêu câu hỏi đặt ra khi tiến hành lồng ghép giới và biến đổi khí hậu, và cung cấp những lời khuyên thực tiễn, công cụ và nguồn lực để hỗ trợ cho quá trình này.



Tackling the Double Injustice of Climate Change and Gender Inequality.

Agnes Otzelberger, CARE Poverty, Environment and Climate Change Network. 2014.

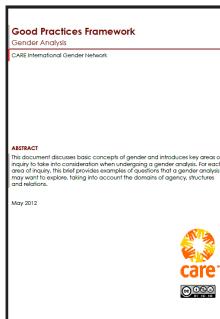
Tài liệu tuyên bố lập trường này trình bày các nguyên nhân và hậu quả của các tác động từ bất bình đẳng giới và biến đổi khí hậu, cơ sở lý luận và tầm nhìn của CARE về việc lồng ghép, cùng những khuyến nghị chính từ Mạng lưới Biến đổi Khí hậu của CARE dành cho chính quyền và cán bộ dự án.



Lập kế hoạch nâng cao khả năng ứng phó, phục hồi, thích nghi.

Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam. 2015.

Hướng dẫn từng bước này dẫn dắt các cán bộ dự án trong toàn bộ quá trình lập kế hoạch thích ứng dựa vào cộng đồng, trong khi nhấn mạnh việc cân nhắc vấn đề giới trong suốt quá trình. Tài liệu cũng bao gồm tất cả các công cụ và bài tập có sự tham gia mà cán bộ dự án cần để hoàn thành việc lập kế hoạch thích ứng dựa vào cộng đồng.



Good Practice Framework on Gender Analysis. CARE. 2012.

Tài liệu này thảo luận các khái niệm cơ bản về giới và đưa ra những trường câu hỏi cần cân nhắc trong quá trình phân tích giới. Đối với mỗi trường, tài liệu này đưa ra những ví dụ về các câu hỏi mà một bản phân tích giới có thể khám phá, chú ý đến lĩnh vực về cơ quan, cơ cấu và mối quan hệ trong việc trao quyền cho phụ nữ.

GHI NHẬN

Chuỗi bài học này là sản phẩm của đồng tác giả Miguel Coulier, Elizabeth Cowan, and Julie Webb. Tài liệu được hỗ trợ bởi dự án Thích nghi với Biến đổi Khí hậu dựa vào Cộng đồng tại Đồng bằng sông Cửu Long (ICAM), do Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc tài trợ.

Ảnh: Phạm Giang/CARE (trang 1, 4, 12-13, 23), Sascha Montag/CARE (trang 2-3), Tran Phan Thai Giang/CARE (trang 7), tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam (trang 8, 14), Cathrine Dolleris/CARE (trang 10, 20-21), Jorgen Petersen/CARE (trang 17)

Louise Cotrel-Gibbons biên tập và thiết kế, Nguyễn Thị Tâm biên dịch.





CARE QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Bài Học Kinh Nghiệm của tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam phác thảo những vấn đề chính mà CARE hiện đang giải quyết, nhấn mạnh phương pháp tiếp cận của CARE, và nêu lên những câu hỏi và khuyến nghị cho hành động trong tương lai.

- **Số 1. Một mũi tên trúng hai đích: Bình đẳng giới trong thiết kế chương trình thích ứng biến đổi khí hậu**
- **Số 2. Xem xét lại khả năng ứng phó, phục hồi và thích nghi: Bảo trợ xã hội trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại Việt Nam**

CARE Quốc tế là một tổ chức nhân đạo hàng đầu trong đấu tranh chống đói nghèo và bất công xã hội trên toàn cầu thông qua trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái. CARE Quốc tế đã hoạt động ở hầu khắp 63 tỉnh của Việt Nam với hơn 200 dự án. Ngày nay, CARE Quốc tế tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào đảm bảo sự thay đổi tích cực dài hạn cho những nhóm khó tiếp cận tiến bộ xã hội, đặc biệt là phụ nữ, bằng cách xử lý những nguyên nhân sâu xa của đói nghèo, tình trạng dễ bị tổn thương và bất công xã hội.

TỔ CHỨC CARE QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

92 Tô Ngọc Vân
Quận Tây Hồ
Hà Nội, Việt Nam
ĐT: (84) 4 3716 1930
Fax: (84) 4 3716 1935
VNM.info@CAREint.org
www.care.org.au/vietnam
www.careclimatechange.org

